

V₉
BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4855 /QĐ-BQP

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2016

3329

21 10 16

QUYẾT ĐỊNH

**Về giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên 319.2
thuộc Tổng công ty 319 Bộ Quốc phòng**

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Nghị định 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% nhà nước thành công ty cổ phần;

Xét nội dung Biên bản Xác định giá trị doanh nghiệp giữa Công ty TNHH một thành viên 319.2 và Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA ngày 18/8/2016 và báo cáo thẩm định số 4255/CTC-TCDN ngày 19/9/2016 của Cục Tài chính/BQP;

Theo đề nghị của Trưởng ban Chỉ đạo cổ phần hoá Công ty TNHH một thành viên 319.2 tại văn bản số 154/CKT-QLDN ngày 23 tháng 9 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 0 giờ ngày 01/7/2016 của Công ty TNHH một thành viên 319.2 thuộc Tổng công ty 319 để cổ phần hoá như sau:

- Tổng giá trị tài sản doanh nghiệp là: **511.754.121.327** đồng;

(Năm trăm mười một tỷ bảy trăm năm mươi tư triệu một trăm hai một nghìn ba trăm hai bảy đồng).

- Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp: **26.723.850.363** đồng;

(Hai mươi sáu tỷ bảy trăm hai mươi ba triệu tám trăm năm mươi nghìn ba trăm sáu mươi ba đồng).

Điều 2. Tài sản không đưa vào cổ phần hoá (tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán): không.

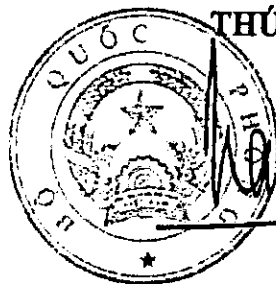
Điều 3. Căn cứ vào giá trị doanh nghiệp được xác định tại Điều 1, Ban Chỉ đạo cổ phần hoá Công ty TNHH một thành viên 319.2 phối hợp với Tổng công ty 319 chỉ đạo Công ty TNHH một thành viên 319.2 thực hiện các công việc tiếp theo để cổ phần hoá.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Cục trưởng Cục Kinh tế/BQP, Cục trưởng Cục Tài chính/BQP, Tổng giám đốc Tổng công ty 319, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên 319.2, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- C23, C41;
- TCT 319;
- Công ty TNHH MTV 319.2 (2b);
- Lưu: VT, BĐ; Tr10.



**KT.BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Trung tướng Trần Đơn